

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/01/2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 806/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 838/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải T, sinh năm 1986,

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng,

Địa chỉ: Đội 17, thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1983,

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08 tháng 4 năm 2008. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống tại tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm đến gia đình, không chịu khó làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 11 năm 2014 chị đã về nhà mẹ đẻ tại đội 17, thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương sinh sống và ly thân với anh T, cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế từ đó đến nay. Trong quá trình sống ly thân anh T có một lần đến nói chuyện với chị và khuyên chị về đoàn tụ nhưng chị xác định anh T không cải đổi về tính cách cũng như cách sống, nếu chị có quay về chung sống cũng không có hạnh phúc nên chị không về đoàn tụ cùng anh T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Duy T có 02 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 21/7/2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27/11/2012. Từ khi chị và anh T sống ly thân đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Đ, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến T. Nay ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến Đ đến khi trưởng thành, giao con chung là Nguyễn Tiến T cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu Tòa án giải quyết về vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với anh Nguyễn Duy T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh T và không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại bản tự trình bày cháu Nguyễn Tiến T là con chung của chị T, anh T trình bày: Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với bố cháu là Nguyễn Duy T vì bố cháu chăm lo cho cháu và đưa đón cháu đi học.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2017 bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của anh T đã khai như sau: Con trai bà là Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Hải T có đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới, nhưng chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2014 đến nay. Nay mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, hai bên gia đình cũng đã hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh, Hội trưởng hội phụ nữ và tổ trưởng tổ dân phố - tổ K 4, phường N cung cấp: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N năm 2008. Sau khi kết hôn anh T và chị T chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T tại tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng anh T, chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Năm 2014, chị T cùng cháu bé là Nguyễn Tiến Đ về nhà ngoại ở Hải Dương sinh sống từ đó đến nay không quay về. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân quận K, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng và kéo dài, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T có 02 con chung là Nguyễn Tiến T và Nguyễn Tiến Đ. Từ năm 2014 đến nay chị T vẫn nuôi dạy cháu Đ, anh T vẫn nuôi dạy cháu Thành. Về tài sản chung: Hội phụ nữ và tổ trưởng tổ dân phố không nắm rõ anh T, chị T có tài sản chung gì.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, các bản tự khai và phiên hòa giải; chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T và xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến Đ đến khi trưởng thành, giao con chung là Nguyễn Tiến T cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mực thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ cho chị T được trực tiếp đến khi trưởng thành, giao con chung là Nguyễn Tiến Th cho anh T được trực tiếp đến khi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Hải T; tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 02 tháng 10 năm 2017 chị Nguyễn Thị Hải T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị Nguyễn Thị Hải T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ K 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, yêu cầu giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Duy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Duy T đều vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Duy T.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 08/4/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống chị T và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, yêu thương, quý trọng nhau mà thường xuyên đánh cãi, xúc phạm nhau; chị T và anh T đã sống ly thân 3 năm, từ năm 2014 đến nay, trong thời gian dài sống ly thân chị T và anh T không có biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Tòa án đã nhiều lần khuyên chị T rút đơn về đoàn tụ nhưng chị T cương quyết xin được ly hôn anh T; Tòa án nhiều lần triệu tập anh T để giải quyết việc chị T có đơn xin ly hôn anh và tiến hành hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị T và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức đoàn tụ. Tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết xin ly hôn anh T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị T được ly hôn anh T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T có 02 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 21/7/2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27/11/2012. Trong thời gian chị T và anh T sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Đ, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tiến Đ đến khi trưởng thành, giao con chung là Nguyễn Tiến T cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Nguyễn Tiến T có nguyện vọng được ở với bố là anh Nguyễn Duy T khi bố mẹ ly hôn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giao con chung là Nguyễn Tiến Đ cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Tiến T cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị T, của cháu Nguyễn Tiến T, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung là Nguyễn Tiến Đ cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, giao con chung là Nguyễn Tiến T cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp pháp luật, phù hợp thực tế cần chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hải T không yêu cầu giải quyết về vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn. Nếu chị T, anh T có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải T:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Hải T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 21/7/2009 cho anh Nguyễn Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Duy T khi ly hôn; nếu chị T và anh T có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải T phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010059 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Như vậy chị Nguyễn Thị Hải T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường N;
- Đương sự;
- THA dân sự quận K;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

Hoàng Thị Chính

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương